| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN T D**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 23/8/2022
V/v tranh chấp hôn nhân
và gia đình

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T D- TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Lương Thị Ái
*Các Hội thẩm nhân dân*:
Ông Nguyễn Minh Quang
Ông Cụt Xuân Ninh

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 77/2022/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Anh V V H, sinh năm 1997 (Có đơn xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Bản N C, xã Y T, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

*2. Bị đơn:* Chị L Th D. Sinh năm 1998 (Có đơn xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Bản N C, xã Y T, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 06/7/2022 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án anh V V H trình bày:

Tình cảm: Anh H và chị L Th D tìm hiểu nhau được một thời gian thì kết hôn vào năm 2015. Anh H và chị D đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y T, huyện T D, tỉnh Nghệ An vào ngày 30 tháng 01 năm 2019 trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với bố mẹ anh H tại bản N C, xã Y T, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh từ năm 2019, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do, vợ chồng kết hôn khi còn quá trẻ, không tìm hiểu kỹ nên khi về chung sống thì không hợp nhau,

thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau thậm tệ, càng chung sống vợ chồng tính cách quá khác nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2019. Nay tình cảm vợ chồng không còn, anh H có nguyện vọng ly hôn để ổn định cuộc sống và công việc.

Con chung: Anh H và chị D có 01 con chung tên cháu là V Th Ng T, sinh ngày 24/12/2015, hiện nay cháu sống với ông bà nội và anh H tại bản bản N C, xã Y T, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Từ năm 2019 chị D bỏ đi làm ăn xa thả con lại cho anh H và ông bà nội chăm sóc nuôi dưỡng, nên nếu ly hôn đặt ra anh H có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu chị D cấp dưỡng tiền nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã nhiều lần tống đạt giấy triệu tập hợp lệ đối với bị đơn chị L Th D nhưng chị D vẫn vắng mặt không có lý do.

Kết quả xác minh tại địa phương và qua lời khai của người làm chứng bà V Th Ng (là mẹ đẻ của chị D) thì chị L Th D có hộ khẩu thường trú tại bản N C, xã Y T, huyện T D, tỉnh Nghệ An có chồng là anh V V H và có một con chung như anh H trình bày. Chị D đi làm ăn ở đâu không cho bà Ngọ biết địa chỉ cụ thể, thường xuyên liên lạc bằng điện thoại và mạng xã hội Zalo về cho bà Ngọ, bà Ngọ cũng đã thông báo cho chị D toàn bộ văn bản tố tụng của Tòa án giao cho chị D. Giai đoạn chuẩn bị xét xử Tòa án đã thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh H có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải. Kết thúc phiên họp Tòa án đã tống đạt hợp lệ kết quả cho bị đơn nhưng vẫn không có ý kiến phản hồi từ chị D nên quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 10/7/2022, chị D trình bày ý kiến của mình như sau: Về tình cảm: Chị D đồng ý ly hôn với anh H; về con chung: Đồng ý giao cháu V Th Ng T, sinh ngày 24/12/2015 cho anh V V H chăm sóc nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn, bị đơn: Đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn anh V V H cụ thể như sau: Quan hệ hôn nhân cho anh V V H được ly hôn với chị L Th D; Con Chung: Giao cháu V Th Ng T, sinh ngày

24/12/2015 cho anh H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị D; tài sản chung, nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Án phí: Anh H chịu Toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng và các lời khai của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Chị L Th D có hộ khẩu thường trú tại bản N C, xã Y T huyện T D, tỉnh Nghệ An. Căn cứ vào Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn anh V V H và bị đơn chị L Th D thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Quan hệ hôn nhân: Anh H và chị D kết hôn với nhau vào năm 2015 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc và được UBND xã Y T, huyện T D, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn tại số 05/2019 ngày 30/01/2019 vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Nội dung:

- Tình cảm: Anh H và chị D có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, hai người đã không sống chung với nhau một thời gian dài, điều đó phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của anh H và chị D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của anh H là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Con chung: Anh H và chị D có 01 con chung là cháu V Th Ng T sinh ngày 24/12/2015, hiện cháu đang sống cùng anh H và anh có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Anh H và chị D sống ly thân từ năm 2019, cháu Tuyết do anh H nuôi dưỡng từ khi vợ chồng sống ly thân nhau. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Anh V V H chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, và Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 47 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

*Tuyên xử:*

1. Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh V V H được ly hôn với chị L Th D.

2. Con chung:

+ Giao con chung của nguyên đơn và bị đơn là cháu V Th Ng T, sinh ngày 24/12/2015 cho anh V V H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

- Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị D;

- Chị D có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Án phí: Buộc anh V V H phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010665 ngày 08/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T D, tỉnh Nghệ An.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- VKSND H.T D;
- Cơ quan THADS H.T D;
- Các đương sự;
- UBND xã Y T;
- Lưu Vp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lương Thị Ái**